

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày: 03/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đình Hiệu và bà Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022; đối với bị cáo:

TRẦN L(tên gọi khác: C), sinh năm: 2001; tại: tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần L, sinh năm 1976 và bà Lê Diệu T, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con, bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại: Trần Thị Yến N, sinh ngày 18/3/2008; địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).*

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại: Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: ông Đàm Văn Đ, sinh năm 1970 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh B (có mặt).*

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trịnh Ngọc Á**, sinh năm 1946

Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/4/2006

Địa chỉ: ấp Phước T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh H: Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2021, sau khi nghe điện thoại của Trần Thị Yến N, Trần L mượn xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát: 93G1-113.46 của Nguyễn Minh H chạy đi chở N rồi quay xe lại đón H chạy đến nhà nghỉ A ở ấp 5 xã H, huyện B thuê 02 phòng để ngủ qua đêm. Nhận phòng xong, H vào ngủ ở phòng số 4, còn L và N vào ngủ ở phòng số 3. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với N, được N đồng ý nên L cởi quần áo của N ra rồi đưa dương vật vào âm hộ của N để quan hệ tình dục, được khoảng 10 phút thì xuất tinh vào trong âm hộ N. Sau đó, cả hai ngủ đến 09 giờ sáng ngày 25/9/2021 thì trả phòng đi về nhà. Sau khi biết sự việc, bà Lê Thị Ngọc D là mẹ của Trần Thị Yến N đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Cáo trạng số: 04/CT - VKS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 – 30 tháng tù.

Đại diện bị hại bà Lê Thị Ngọc D và bị hại Trần Thị Yến N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà bị cáo bị truy tố, xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để vừa giáo dục bị cáo, vừa có tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: lúc 20 giờ 30 phút, ngày 24/9/2021, tại nhà nghỉ A ở ấp 5, xã H, huyện B, bị cáo Trần L đã có hành vi dùng tay cởi quần áo của cháu Trần Thị Yến N. L tự cởi quần áo của mình rồi đưa dương vật của mình vào âm hộ của Trần Thị Yến N để thực hiện hành vi giao cấu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 282/2021/TD ngày 06/10/202 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tổn thương âm hộ của Trần Thị Yến N gồm: màng trinh giãn đường kính khoảng 1,3cm, có vết rách cũ sâu gần đến chân trinh ở vị trí 9 giờ, không bầm tím, không xung huyết, hiện tại không có thai.

Tính đến ngày 24/9/2021 cháu N được 13 tuổi 06 tháng 06 ngày nên hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân mình, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Yến N. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 93G1-113.46 mà bị cáo sử dụng để chở Trần Thị Yến N đến nhà nghỉ A: Đây là xe mô tô của ông Nguyễn Văn L cho cháu ngoại là Nguyễn Minh H mượn để đi lại, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên không thu giữ, vì vậy không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01(một) quần đùi thun màu đen, size 32, dài 40cm; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh, cổ tròn, dài 60cm, rộng 50cm; 01 áo ngực màu trắng, rộng 64cm; 01 quần lót màu trắng rộng 33cm; 01 áo thun màu trắng cổ tròn, dài 68cm, rộng 40cm; 01 quần sọc thun màu đen, dài 51cm, rộng 34cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đường kính 20cm, lưỡi trai dài 7cm, rộng 9cm. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án, đã quan sử dụng, trị giá tài sản không lớn, hơn nữa chủ sở hữu không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh nhà nghỉ A cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Xét, sự đề xuất về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lợi phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

2. Vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) quần đùi thun màu đen, size 32, dài 40cm; 01 áo thun ngắn tay, màu xanh, cổ tròn, dài 60cm, rộng 50cm; 01 áo ngực màu trắng, rộng 64cm; 01 quần lót màu trắng rộng 33cm; 01 áo thun màu trắng cổ tròn, dài 68cm, rộng 40cm; 01 quần sọc thun màu đen, dài 51cm, rộng 34cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đường kính 20cm, lưỡi trai dài 7cm, rộng 9cm. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án, đã quan sử dụng, trị giá tài sản không lớn, hơn nữa chủ sở hữu không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu giữ 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh nhà nghỉ A theo hồ sơ vụ án.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm